TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm.

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thân Thị Thu H, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Khóm K1, phường K2, thị xã V, tỉnh S (nay là phường K3, thành phố C); tạm trú: Nhà trọ Võ Thị N, Tổ 2, khu phố A1, phường A2, thành phố B1, tỉnh B2 (nay là phường T, thành phố H); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Thạch P, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú: Khóm K1, phường K2, thị xã V, tỉnh S (nay là phường K3, thành phố C); tạm trú: Nhà trọ Võ Thị N, Tổ 2, khu phố A1, phường A2, thành phố B1, tỉnh B2 (nay là phường T, thành phố H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thân Thị Thu H trình bày:

Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, bà Thân Thị Thu H và ông Thạch P tiến đến hôn nhân. Bà H và ông P có đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường K2, thị xã V, tỉnh S (nay là phường K3, thành phố C).

Sau khi kết hôn, bà H và ông P chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện tại, bà H xác định không còn tình cảm với ông P.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Hằng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Thạch P.

Về con chung: Bà Thân Thị Thu H và ông Thạch P có 02 con chung tên Thạch Minh V1, sinh ngày 09/6/2020 và Thạch Minh D, sinh ngày 10/01/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thân Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch P không tham gia tố tụng tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Thu Hằng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hằng, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thân Thị Thu H được ly hôn ông Thạch P.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Thạch Minh V1, sinh ngày 09/6/2020 và Thạch Minh D, sinh ngày 10/01/2016 cho bà Thân Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Thạch P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thân Thị Thu H không tranh chấp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Thân Thị Thu H yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung với ông Thạch P, đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Thạch P cư trú tại Nhà trọ Võ Thị N, Tổ 2, khu phố A1, phường A2, thành phố B1, tỉnh B2 (nay là phường T, thành phố H) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh B2 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố H) theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Thân Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và ông Thạch P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị Thu H và ông Thạch P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường K3, thị xã V, tỉnh S (nay là phường K3, thành phố C), đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Thân Thị Thu H cho rằng giữa bà H và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà H xác định tình cảm không còn và hai người không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ ông P tham gia tố tụng nhưng ông P luôn vắng mặt, điều đó cho thấy ông P không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà H. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông P không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Thân Thị Thu H và ông Thạch P có 02 con chung tên Thạch Minh V1, sinh ngày 09/6/2020 và Thạch Minh D, sinh ngày 10/01/2016. Bà Thân Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, ý kiến của cháu D muốn sống cùng bà H và bà H không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thân Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Thu H là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Thân Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị Thu H đối với ông Thạch P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị Thu H được ly hôn với ông Thạch P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Thạch Minh V1, sinh ngày 09/6/2020 và Thạch Minh D, sinh ngày 10/01/2016 cho bà Thân Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Thạch P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Thân Thị Thu H và ông Thạch P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thân Thị Thu H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Thân Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003599 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính